



TRUNG TÂM TƯ VẤN
VÀ HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP

GIÁ CẢ NÔNG SẢN

CHỢ TAM BÌNH - THỦ ĐỨC (Ngày 22/5/2018)

		tăng
		giảm
STT	Tên sản phẩm	Giá cả thị trường (VNĐ/kg)
I	Rau lá, củ quả	
1	Cải thảo	8.000
2	Xà lách búp	6.000
3	Cải bắp tròn	5.000
4	Cải ngọt	11.000
5	Cải bẹ xanh	18.000
6	Rau muống nước	5.500
7	Rau muống hạt	7.500
8	Cải thìa	14.000
9	Rau quế	12.000
10	Bầu	5.000
11	Su su	6.500
12	Khoai lang bí	6.000
13	Cà chua	20.000
14	Bông cải xanh	15.000
15	Cà rốt	15.000
16	Củ cải trắng	5.000
17	Su hào	5.000
18	Đậu hà lan	55.000
19	Đậu cove trắng	11.000
20	Khoai tây hồng	11.000
21	Bí đỏ	5.500
22	Bí xanh	9.000

23	Khổ qua	10.000
24	Dưa leo	10.000
25	Đậu bắp	14.000
26	Cà tím	5.000
27	Ớt cay Batri	30.000
28	Chanh giấy	30.000
29	Tỏi	87.000
30	Hành lá (hành hương)	18.000
31	Ngò rí	40.000
32	Rau dền	7.000
II	Trái cây	
1	Cam sành	18.000
2	Cam xoan	25.000
3	Quýt đường	30.000
4	Quýt tiêu	25.000
5	Bưởi da xanh	50.000
6	Bưởi năm roi	28.000
7	Xoài Đài Loan	8.000
8	Xoài cát Hòa Lộc	45.000
9	Xoài ghép	8.000
10	Xoài cát chu	22.000
11	Táo xanh	12.000
12	Dưa hấu dài đỏ	6.000
13	Dưa hấu sọc	7.000
14	Nho đỏ Phan Rang	20.000
15	Thanh Long Bình Thuận	25.000
16	Thanh Long Long An	20.000
17	Đu đủ	9.000
18	Chôm chôm thái	30.000
19	Chôm chôm nhãn	28.000
20	Mãng cầu tròn	35.000
21	Nhãn huế	16.000
22	Nhãn xùong	70.000
26	Lồng mứt	15.000